TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2017/HSST.
Ngày: 25/10/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Thành**
- *Các hội thẩm nhân dân:*
+ Ông **Bùi Văn Thức**
+ Ông **Bùi Văn Tờn**
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Bùi Thị Ánh Tuyết.**
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà:* Bà **Đinh Thị Thu Hà**– Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST, ngày 26/ 9/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39 / 2017/ HSST-QĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Nghĩa B**. Sinh ngày 05/5/1966;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Trình độ học vấn: 11/12;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông: Đỗ Nghĩa L (đã chết)Con bà: Nguyễn Thị N (đã chết);Vợ: Phạm Thị M - Sinh năm 1968;Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1995;Đều trú tại: xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Gia đình có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/6/1988 có hành vi cướp tài sản xã hội chủ nghĩa, được Công an tỉnh Hà Sơn Bình miễn tố giao cho chính quyền địa phương giáo dục, quản lý.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 26/7/2017 được trả tự do, hiện đang được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**.Sinh ngày 05/3/1985;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết);Con bà: Đồng Thị Đ -Sinh năm 1952;Vợ: Vũ Thị Hải Y - Sinh năm 1984;Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013;Đều trú tại: xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Gia đình có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ sáu;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 11/7/2017 được trả tự do, hiện đang được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T.** Sinh ngày 13/8/1990;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Trình độ học vấn: 12/12;Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông: Nguyễn Đức O - Sinh năm 1962;Con bà: Nguyễn Thị M - Sinh năm 1963;Đều trú tại: xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Vợ, con: Chưa có;Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 26/7/2017 được trả tự do, hiện đang được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: **Bạch Trung H.**Sinh ngày 22/5/1994; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông: Bạch Văn G - Sinh năm 1974;Con bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1974;Đều trú tại: xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Vợ, con: Chưa có;Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 09/01/2013 bị Công an huyện Kim Bôi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 15/QĐ/XPHC.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 20/7/2017 được trả tự do, hiện đang được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**.Sinh ngày 05/10/1974;Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông: Nguyễn Xuân L - Sinh năm 1945;Con bà: Nguyễn Thị C - Sinh năm 1947;Đều trú tại: Thôn A, xã H, huyện M, TP. Hà Nội.Chồng: Nguyễn Đức T - Sinh năm 1970;Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1998;Đều trú tại: xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Gia đình có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 11/7/2017 được trả tự do, hiện đang được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**. Sinh ngày 25/9/1987;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết);Con bà: Bùi Thị S - Sinh năm 1956;Vợ: Đinh Thị P - Sinh năm 1987;Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2007;Đều trú tại: xóm L, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Gia đình có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 11/7/2017 được trả tự do, hiện đang được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa

7. Họ và tên: **Phạm Đức T.**Sinh ngày 11/02/1991;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã K, huyện K , tỉnh Hòa Bình;Trình độ học vấn: 09/12;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông: Phạm Đức B - Sinh năm 1959;Con bà: Bùi Thị B - Sinh năm 1954;Vợ: Quách Thị N - Sinh năm 1992;Con: có 01 con sinh năm 2014;Đều trú tại: xóm L, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Gia đình có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ bảy;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 11/7/2017 được trả tự do, hiện đang được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa

8. Họ và tên: **Bùi Văn H.**Sinh ngày 15/02/1987;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông: Bùi Văn C (đã chết);Con bà: Bùi Thị P - Sinh năm 1945;Vợ: Quách Thị H - Sinh năm 1988;Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012;Đều trú tại: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Gia đình có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2013/HSST, ngày 31/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được trừ 10 ngày tạm giam còn phải chấp hành 11 tháng 20 ngày, thời gian thử thách 23 tháng 10 ngày và phạt tiền bổ sung 5.000.000^{đ} về tội "Đánh bạc" theo. Hiện, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa thi hành xong hình phạt bổ sung.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam của Công an huyện Kim Bôi. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa

9. Họ và tên: **Nguyễn Thị L.**Sinh ngày 20/6/1977;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông: Nguyễn Văn A (đã chết);Con bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1933;Chồng: Quách Văn Q - Sinh năm 1969;Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2005;Đều trú tại: xóm L, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Gia đình có 08 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ bảy;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định số 05/QĐ/XPHC ngày 12/01/2011 của Công an huyện Kim Bôi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 11/7/2017 được trả tự do, hiện đang được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa

10. Họ và tên: **Bùi Văn H.**Sinh ngày 05/02/1981;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông: Bùi Văn P - Sinh năm 1950;Con bà: Bùi Thị N - Sinh năm 1950;Vợ: Bùi Thị T - Sinh năm 1979;Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004; con nhỏ nhất sinh năm 2011;Đều trú tại: xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 07/7/2017 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Kim Bình, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa

11. Họ và tên: **Hà Văn L**; Sinh ngày 21/12/1978;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm 9, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình;Trình độ học vấn: 12/12;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông: Hà Văn L - Sinh năm 1955;Con bà: Nguyễn Thị N - Sinh năm 1953;Vợ: Đỗ Thị T - Sinh năm 1990;Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017;Đều trú tại: xóm 9, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình;Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 26/7/2017 được trả tự do, hiện đang được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa

"NỘI DUNG VỤ ÁN:"

"Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dụng vụ án được tóm tắt như sau"

Vào khoảng 14 giờ ngày 28 tháng 6 năm 2017 Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Phạm Đức T, Bùi Văn H rủ nhau đến nhà Đỗ Nghĩa B, trú quán: Xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình, với mục đích đánh bạc được thua bằng tiền. Khi cả bọn đến nhà và hỏi Bính cho mọi người đánh bạc tại nhà và trả tiền phế cho Bính, Bính đồng ý. Cả bọn giải thảm vải tại lều nhà và lấy tú lơ khơ ra và cùng nhau thống nhất đánh bạc bằng hình thức " đánh Sâm" được thua bằng tiền. Cả bọn đang chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Bạch Trung H đến, thấy có đông người đang đánh bạc, Hiếu rủ mọi người không đánh sâm nữa mà chuyển sang đánh sóc đĩa được thua bằng tiền, mọi người đều nhất trí. Bạch Trung H cắt 4 quân vị có đường kính khoảng 1,5cm bằng quân bài Tú lơ khơ có hai mặt khác nhau. Nguyễn Văn T1 đi lấy 1 chiếc bát nhỏ, 01 đĩa đều bằng sứ. Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ đánh xóc đĩa, cả bọn ra luật chơi, hình thức đánh sóc đĩa, luật chơi được thua bằng tiền mặt Việt Nam đồng, đánh theo người cầm cái theo hai cửa chẵn hoặc lẻ, cá cược nhau bằng tiền, tùy theo từng ván chơi, ngoài việc nhà Cái hô các con bạc đánh theo và còn cá cược nhau thêm. Số tiền do các bên tự thỏa thuận, sau khi thỏa thuận xong, Đỗ Nghĩa B cầm cái xóc và bán cửa chẵn hoặc lẻ, các con bạc đánh theo. Một lúc sau có Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị L đến thấy mọi người đang đánh bạc cũng ngồi vào tham gia đánh bạc, lúc này Bính nhường cái cho T cầm, T cầm cái cho các con bạc đánh theo. Được một lúc Đỗ Nghĩa B thu tiền hồ của các người tham gia đánh bạc được 300.000 đồng và đi ra ngồi canh gác cho đồng bọn đánh bạc. T cầm cái được vài chục phút thì đưa Hiếu cầm cái sóc cho mọi người đánh theo đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt.

Vật chứng thu giữ tại chỗ: Tiền việt nam đồng 11.640.000 đồng. Thu 01 bát nhỏ bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ (đã bị vỡ), 04 quân bài vị đường kính 2cm, 01 chiếc thảm vải, 52 quân bài tú lơ khơ, 300.000 đồng tiền phế. 50.000 đồng Phạm Đức T cùng đánh bạc.

Cáo trạng số 34/CT – VKS ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Đỗ Nghĩa B về tội: "Gá bạc" áp dụng

khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bạch Trung H, Nguyễn Văn T1, Phạm Đức T, Bùi Văn H, Nguyễn Thị L, Bùi Văn H, Hà Văn L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị L về tội "Đánh bạc" áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Nghĩa B phạm tội gá bạc, áp dụng khoản 1 điều 249 và điểm p,g khoản 1 khoản 2 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Nghĩa B từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bạch Trung H, Nguyễn Văn T1, Phạm Đức T, Bùi Văn H, Nguyễn Thị L, Bùi Văn H, Hà Văn L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 248 và điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H 9 – 12 tháng tù

Áp dụng khoản 1 điều 248 và điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 20, điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T, Bạch Trung H, Nguyễn Thị L từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo

Áp dụng khoản 1 điều 248 và điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 20, điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T, L, H, Đ từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo

Áp dụng khoản 1 điều 248 và điểm h, p khoản 1 khoản 2 điều 46, điều 20 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L phạt tiền 5.000.000 đồng

Hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 điều 248, phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Phạm Đức T, Hà Văn L, Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Bạch Trung H, Nguyễn Thị L, Đỗ Nghĩa B mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng

Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 41 Bộ luật hình sự. Tuyên tịch thu xung công quỹ nhà nước 11.990.000 đồng (VNĐ). Tịch thu xuất hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 thảm vải, 52 quân bài Tú lơ khơ.

Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận, đều đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà kiểm sát viên đề nghị HĐXX. Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

" Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan các chứng cứ, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau"

Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, điều tra viên, viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Nghĩa B, Nguyễn Văn Đ, Bạch Trung H, Nguyễn Văn T1, Phạm Đức T, Bùi Văn H, Nguyễn Thị L, Bùi Văn H, Hà Văn L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị L thì cho thấy. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vào khoảng 14 giờ ngày 28 tháng 6 năm 2017 các bị cáo đã rủ nhau đến nhà Đỗ Nghĩa B với mục đích đánh bạc được thua bằng tiền. Bính đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà bằng hình thức đánh sâm bằng quân bài Tú lơ khơ 52 quân. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày. Bạch Trung H rủ mọi người đánh sóc đĩa được thua bằng tiền, các bị cáo đều đồng ý và chuẩn bị bát, đĩa, quân vị hình tròn có hai mặt. Lúc đầu Đỗ Nghĩa B cầm cái, tiếp sau đó Bính chuyển Cái cho Nguyễn Văn T, cuối cùng Bạch Trung H cầm cái. Các con bạc đánh theo người cầm cái và cá cược theo cửa chẵn, lẻ, số tiền tùy theo người chơi. Các bị cáo đang thực hiện hành vi sát phạt nhau được thua bằng tiền thì bị bắt giữ, thu giữ số tiền các bị cáo phục vụ vào việc đánh bạc là 11.990.000 đồng, cùng toàn bộ dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc.

Xét lời khai nhận của các bị cáo, đã khớp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử chấp thuận vì bị cáo Đỗ Nghĩa B có hành vi đồng ý cho 10 bị cáo đánh bạc tại nhà của bị cáo nhằm thu lợi bất chính, như vậy đã có đủ căn cứ quy kết bị cáo Đỗ Nghĩa B phạm tội gá bạc, phạm vào khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Bạch Trung H đã có hành vi chuẩn bị dụng cụ đánh sóc đĩa đồng thời cầm cái, sóc đĩa bán chẵn lẻ để các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Phạm Đức T, Bùi Văn H, Bùi Văn H, Hà Văn L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L dùng tiền cá cược chẵn hoặc lẻ theo Cái và các con bạc với nhau được thua bằng tiền. Theo đó có đủ căn cứ quy kết các bị cáo phạm tội đánh bạc phạm vào khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi và hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì cho thấy. Các bị cáo đều có đủ nhận thức được hành vi, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết đánh giá các mặt đúng sai của mình trong xã hội, nhưng các bị cáo đã hám lợi bất chính, đã có hành vi đánh sâm, đánh sóc đĩa với mục đích dùng tiền để sát phạt lẫn nhau. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đây là tệ nạn của xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm tài sản của công dân, từ tệ nạn cờ bạc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an của địa phương, bởi vậy cần phải xử lý nghiêm khắc thỏa đáng đối với từng hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Xét vai trò của từng bị cáo và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cho thấy, bị cáo Đỗ Nghĩa B là chủ nhà cho các bị cáo đánh bạc tại nhà thu lợi bất chính 300.000 đồng, bị cáo phạm tội gá bạc tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với mức phạt tù từ 1 năm đến 5 năm tù. Tuy nhiên sau khi bị bắt, bị cáo khai báo thành khẩn. Tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản thu lợi không lớn, gây thiệt hại không lớn. Hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, thuộc hộ nghèo và bị lũ lụt

vừa qua, bản thân bị cáo hiện đang là lao động chính, như vậy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p,g khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Bạch Trung H là người cầm cái, là cầm đầu trong nhóm đánh bạc, bị cáo Bạch Trung H là người rủ các bị cáo tham gia đánh sóc đĩa, là người chuẩn bị quân vị, đồng thời tham gia đánh bạc, vì vậy khi lượng hình thì bị cáo này phải chịu trách nhiệm nặng hơn.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Phạm Đức T, Bùi Văn H, Bùi Văn H, Hà Văn L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L, khi bị cáo Hiếu rủ đánh sóc đĩa, được thua bằng tiền, cả 8 bị cáo đều đồng ý. Cùng chung ý chí, cùng chung hành động, cùng tham gia cá cược được thua bằng tiền, như vậy cả 8 bị cáo đều là đồng phạm của tội đánh bạc, hướng xử lý theo quy định tại Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Bạch Trung H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Phạm Đức T, Bùi Văn H, Bùi Văn H, Hà Văn L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều là hộ cận nghèo và nghèo, vùng 135 và bị ảnh hưởng lũ lụt vừa qua, như vậy các bị cáo đều có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,p khoản 1 khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Bùi Văn H không phải phạm tội lần đầu, mà lần phạm tội này bị cáo là tái phạm, vì bị cáo chưa chấp hành xong bản án số 14/2013/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2013 của TAND huyện Kim Bôi, như vậy bị cáo Huế có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Từ các căn cứ nêu trên HĐXX xét thấy. Xử phạt tù đối với bị cáo Đỗ Nghĩa B nhưng cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm theo điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt tù và cho hưởng án treo buộc thời gian thử thách đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Bạch Trung H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Phạm Đức T, Bùi Văn H, Bùi Văn H, Hà Văn L, Nguyễn Thị L, nhằm giáo dục và cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời làm gương cho người khác, theo điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị L theo quy định tại điều 30 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 điều 248, khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung mỗi bị cáo 7.000.000 đồng

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 11.990.000 đồng (VNĐ), 01 bát nhỏ sứ, 01 đĩa sứ, 01 thảm vải, 04 quân bài vị, 52 quân bài tú lơ khơ. HĐXX xét thấy số tiền các bị cáo phục vụ vào việc đánh bạc, các công cụ trên cũng phục vụ vào việc đánh bạc. Nên tuyên tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 11.990.000 đồng (VNĐ). Tịch thu tiêu hủy 01 bát nhỏ sứ, 01 đĩa sứ, 01 thảm vải, 04 quân bài vị, 52 quân bài tú lơ khơ theo điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng theo quy định tại điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên

"QUYẾT ĐỊNH"

1. **Tuyên bố:** bị cáo Đỗ Nghĩa B phạm tội Gá bạc. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bạch Trung H, Nguyễn Văn T1, Phạm Đức T, Bùi Văn H, Nguyễn Thị L, Bùi Văn H, Hà Văn L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị L phạm tội Đánh bạc

- Áp dụng khoản 1 điều 249 và điểm p,g khoản 1 khoản 2 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Nghĩa B 12 tháng tù cho hưởng án treo, buộc thời gian thư thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Áp dụng khoản 1 điều 248 và điểm p,h khoản 1 khoản 2 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù, tù cho hưởng án treo, buộc thời gian thư thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

+ Xử phạt bị cáo Bạch Trung H 09 tháng tù cho hưởng án treo, buộc thời gian thư thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Bạch Trung H cho Ủy ban nhân dân xã Hvà gia đình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

- Áp dụng khoản 1 điều 248 và điểm p khoản 1 khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53, điểm g khoản 1 điều 48, điều 33 Bộ luật hình sự

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 điều 248 và điểm p,h khoản 1 khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53, điều 60 Bộ luật hình sự

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo, buộc thời gian thư thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hvà gia đình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 06 tháng tù cho hưởng án treo, buộc thời gian thư thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Kvà gia đình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

+ Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 06 tháng tù, cho hưởng án treo, buộc thời gian thư thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.Giao bị cáo Phạm Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Kvà gia đình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 06 tháng tù cho hưởng án treo, buộc thời gian thư thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn L 06 tháng tù cho hưởng án treo, buộc thời gian thư thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Hà Văn L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 tháng tù cho hưởng án treo, buộc thời gian thư thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã K và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Trường hợp bị cáo Đỗ Nghĩa B, Nguyễn Văn T, Bạch Trung H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Phạm Đức T, Bùi Văn H,, Hà Văn L, Nguyễn Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự

- Áp dụng khoản 1 điều 248 và điểm p,h khoản 1 khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53, điều 30 Bộ luật hình sự

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 5.000.000 đồng xung công quỹ nhà nước

- Áp dụng khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Nghĩa B 7.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 3 điều 248 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Bạch Trung H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Phạm Đức T, Bùi Văn H, Hà Văn L, Nguyễn Thị L, Bùi Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 7.000.000 đồng.Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi thi hành và nộp vào công quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 11.990.000 đồng (VNĐ). Số tiền trên hiện đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, theo Biên bản giao nhận tài sản số 02/BBGN – KBNNKB ngày 21 tháng 7 năm 2017. Tịch thu tiêu hủy 01 bát nhỏ sứ, 01 đĩa sứ, 01 thảm vải, 04 quân bài vị, 52 quân bài tú lơ khơ. Tang vật hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 9 năm 2017.

3. Về án phí: Áp dụng điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo trình tự phúc thẩm

Án xử công khai sơ thẩm

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HB.*
- *VKSND huyện Kim Bôi.*
- *Công an Kim Bôi.*
- *Sở tư pháp tỉnh HB.*
- *Bị cáo; bị hại,*
- *THA hình sự(02 bản)*
- *UBND xã H,huyện K,tỉnh Hòa Bình,*
- *UBND xã H, huyện L,tỉnh Hòa Bình*
- *Chi cục THA dân sự*
- *HS + VT.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành